

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST.

Ngày: 24-7-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Phó Bí thư Huyện Đoàn huyện Long Thành.

2. Ông **Trần Trọng Pháp** – Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Long Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hùng N**, sinh ngày 08/10/2003 tại tỉnh Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích V. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Nguyễn Thế L**, sinh ngày 06/02/1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Thành B và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em. Vợ tên

Lê Anh T, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 03/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 03/7/2020).

Bị tạm giữ ngày 02/3/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

3. Hồ Minh K, sinh ngày 26/12/1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông Hồ Lu H và bà Vũ Thị Ng. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị giam ngày 24/3/2020 trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hùng Nhân:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng Nhân: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng N và Sủi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè của nhau. Lúc 01 giờ ngày 01/3/2020, tại nhà trọ của Nguyễn Ngọc Âm (Bình) ở ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, Sủi rủ N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Sủi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max (không rõ biển số) mượn của Bình chở N đi đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Mỹ L ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành để trộm cắp tài sản. Sủi để xe ở ngoài để N chui qua cổng, dùng dây vải S chuẩn bị sẵn cột cửa các phòng trọ phía sau tiệm tạp hóa. Sau đó, N đứng ngoài canh giới, S leo cổng vào, dùng kim cộng lực và mỏ lết

mang theo bề khóa tiệm tạp hóa đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer và 01 xe mô tô biển số 50N1-307.16. Sau khi lấy tài sản, Sủi giấu máy tính xách tay trong người rồi cùng N đẩy xe vừa trộm cắp được đến khu tái định cư thuộc ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành để mở khóa xe nhưng không được nên N đi về nhà Bình để mượn tua vít và nhờ Bình chở đến đưa cho Sủi mở khóa. Lúc này, Nguyễn Thế L đi bộ ngang qua thì Sủi nhờ L đến mở khóa giúp nhưng không được nên N và Bình đi về trước. Sủi và L mang gửi xe mô tô và máy tính xách tay trộm cắp được ở nhà Bùi Hữu P tại ấp 1B, xã Phước Thái. Lúc này, Sủi nhờ L bán xe mô tô trên. L biết rõ là xe mô tô trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý. Xong L ngủ lại nhà P còn Sủi bỏ đi. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, Sủi quay lại nhà P lấy máy tính xách tay rồi bỏ đi đâu không rõ. L gọi điện thoại cho Sủi không được nên L gọi điện thoại cho Hồ Minh K nói "có xe không giấy lên tao bán, xe để ở nhà P". K đồng ý. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, K đi taxi đến nhà P, L chỉ cho K xe mô tô biển số 50N1-307.16, không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa xe bị cạy bung. K nhận thức đây là xe trộm cắp mà có nên mua rẻ với giá 1.300.000 đồng. Khải đưa tiền cho L xong lấy xe bỏ đi. Đến ngày 02/3/2020, N và L bị Công an xã Phước Bình đưa về trụ sở làm việc, ông Hồ Lu H (cha của K) mang giao nộp xe mô tô biển số 50N1-307.16.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 21/KLĐG ngày 05 tháng 3 năm 2020 kết luận:

+ 01 xe mô tô biển số 50N1-307.16, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, số khung C810HY018820, số máy E3X8E018825, màu trắng đen, đã qua sử dụng trị giá 15.500.000 đồng.

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 4.100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 19.600.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 50N1-307.16, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus đã trả lại cho bị hại xong.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen không thu hồi được.

Phần dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bị cáo Nguyễn Hùng N, Nguyễn Thế L, Hồ Minh K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, bị hại Nguyễn Thị Mỹ L khai tài sản bị mất còn có bao gồm 20 hộp sữa Alpha Gold,

20 chai dầu gội Xmen, 06 chai nước hoa Victoria, 03 túi xách nữ nhưng N không thừa nhận có chiếm đoạt số tài sản trên và không có chứng cứ chứng minh nào khác nên không xem xét.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSLT ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thế L và Hồ Minh K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N từ 07 đến 09 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo L và K mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù giam.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp số tiền 1.300.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Phần trình bày của bà Nguyễn Thị Hoài Thương bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng N: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo N có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thời điểm phạm tội bị cáo N còn trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự quan tâm của gia đình nên bị cáo đã bị đối tượng tên Sủi rủ rê, xúi giục phạm tội. Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được hưởng mức phạt thấp nhất, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án và lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ L, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nhân là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của bị hại đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt bà L và ông T theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hùng N, Nguyễn Thế L và Hồ Minh K khai nhận: Lúc 01 giờ ngày 01/3/2020, tại ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, Sủi (không rõ nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Hùng N có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ L 01 xe mô tô biển số 50N1-307.16, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, số khung C810HY018820, số máy E3X8E018825, màu trắng đen (đã dán keo màu đỏ nguyên xe), đã qua sử dụng trị giá 15.500.000 đồng và 01 máy laptop nhãn hiệu Acer, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 4.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 19.600.000 đồng. Sau khi trộm cắp xong, Sủi nhờ L tiêu thụ xe mô tô trên. L biết rõ tài sản do trộm cắp mà có vẫn đồng ý mang bán cho Hồ Minh K. K thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa xe bị cạy bung. K nhận thức đây là xe trộm cắp mà có nhưng ham rẻ vẫn mua với giá 1.300.000 đồng.

Đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hùng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế L và Hồ Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo L và K tuy không hứa hẹn trước, L biết rõ tài sản do trộm cắp mà có vẫn đồng ý mang bán cho Hồ Minh K. K thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa xe bị cạy bung. K nhận thức đây là xe trộm cắp mà có nhưng ham rẻ vẫn mua với giá 1.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo L và K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do

phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, riêng bị cáo Nhân được áp dụng thêm tình tiết phạm tội, lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp số tiền 1.300.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người tên Sủi (không rõ họ tên, nhân thân lai lịch) và đối tượng Nguyễn Ngọc Âm (Bình), hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Hữu P, cho Sủi và L gửi nhờ xe nhưng P không biết nguồn gốc xe nên không xử lý.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 12, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hùng N** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng N 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thế L** và **Hồ Minh K** phạm tội **“Tiêu thụ**

tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế L 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

Xử phạt bị cáo **Hồ Minh K 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng N, Nguyễn Thế L và Hồ Minh K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hùng N, Nguyễn Thế L, Hồ Minh K và bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Hoài Thương được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền

Trần Trọng Pháp

La Thị Hồng Gấm